

Số: 280a /KH-TrMN

Tân Lợi, ngày 03 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 – 2030

Trường mầm non Tân Hưng được thành lập Quyết định số 14/2004/QĐ-UBND ngày 14/8/2004 của UBND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (cũ). Ngày 01/7/2025, được tiếp nhận trực thuộc UBND xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai quản lý theo Quyết định số 111/QĐ-UBND. Trường có điểm chính được đặt tại ấp Suối Đồi và 01 điểm lẻ tại ấp Suối Nhung, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, Trường mầm non Tân Hưng đã và đang thể hiện sự phát triển bền vững; đã từng bước khẳng định được vai trò, vị thế, uy tín, chất lượng.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Trường mầm non Tân Hưng quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển bền vững về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục xã Tân Lợi nói riêng và của tỉnh Đồng Nai nói chung nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

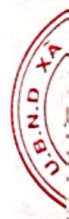
Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2025 của Bộ giáo dục và đào tạo QĐ ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo



dục Giáo dục và đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Căn cứ vào Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2021/TT-BGD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã Tân Lợi về Đại hội Đảng bộ xã Tân Lợi lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ tình hình thực tế tại trường Mầm non Tân Hưng và kế thừa kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025. Nay trường Mầm non Tân Hưng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường Mầm non Tân Hưng giai đoạn 2025-2030.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Môi trường bên trong:

1.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Tân Lợi. Đặc biệt là sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của các bậc cha mẹ học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, nhiệt tình công tác, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

Đa số các em học sinh đều ngoan, chăm học, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cấp trên và trường tổ chức.

1.2. Khó khăn:

Tỷ lệ học sinh dân tộc chiếm trên 50% tổng số học sinh. Điều kiện học tập của học sinh còn thiếu thốn. Đa số học sinh ở xa trường, điều kiện đi lại khó khăn, vào mùa mưa lũ thường hay nghỉ học do đó ảnh hưởng đến tỷ lệ chuyên cần và chất lượng giáo dục.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học còn thiếu. Một số gia đình kinh tế còn khó khăn chưa quan tâm đến việc học tập của con em. Do đó có phần ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

1.3. Điểm mạnh:

Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết phát huy dân chủ trong trường học.

Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. 100% giáo viên đạt chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

Chất lượng giáo dục đại trà ổn định và đang có những bước tiến khả quan.

Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nền nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp”.

1.4. Điểm yếu:

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một số giáo viên chưa thực sự chủ động trong đổi mới phương pháp dạy học, mức độ đầu tư cho chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế.

Địa bàn rộng, dân cư phân bố thưa, số lượng trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn không nhiều nên nguồn tuyển sinh hạn chế, quy mô trường lớp nhỏ (hiện có 07 lớp), ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục và hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ.

2. Môi trường bên ngoài:

2.1. Thời cơ:

Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương.

Được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đang trẻ hóa, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

Nhu cầu giáo dục chắc chắn ngày càng tăng.

2.2. Thách thức:

Yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng cao trong bối cảnh đổi mới giáo dục, trong khi điều kiện kinh tế - xã hội của một bộ phận phụ huynh còn khó khăn, mức độ phối hợp với nhà trường chưa đồng đều. Địa bàn rộng, dân cư thưa, số lượng trẻ trong độ tuổi ít, gây khó khăn trong công tác huy động và duy trì sĩ số.

Bên cạnh đó, mục tiêu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 và yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2026 đặt ra áp lực lớn đối với nhà trường trong việc đảm bảo các điều kiện về quy

mô, chất lượng đội ngũ và cơ sở vật chất. Một bộ phận giáo viên năng lực chưa đồng đều, cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong giai đoạn mới.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

Tập trung thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, đảm bảo huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập vào năm 2030.

Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, từng bước chuẩn hóa theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2026.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đồng thời từng bước bổ sung, kiện toàn đội ngũ đảm bảo đủ về số lượng theo định mức quy định, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

Đổi mới công tác quản lý nhà trường theo hướng khoa học, hiệu quả, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh.

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ phát triển giáo dục, chăm lo tốt cho trẻ em, đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn:

Là một trong những trường chất lượng tốt. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Phấn đấu trong năm 2026 nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới.

Trong năm 2026, Trường mầm non Tân Hưng trở thành môi trường giáo dục kỹ cương, thân thiện, chất lượng; học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, và Trường Mầm non Tân Hưng đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường giáo dục mầm non an toàn, thân thiện, kỹ cương và chất lượng; thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng; góp phần hình thành những nền tảng ban đầu của nhân cách, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

3. Các giá trị cốt lõi:

- Tinh thần đoàn kết.
- Khát vọng vươn lên.
- Tính trung thực.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính sáng tạo.
- Tính hiệu quả.
- Lòng tự trọng.
- Tinh nhân ái.
- Sự hợp tác.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

1. Mục tiêu chung:

Phát triển Trường Mầm non Tân Hưng theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, kỷ cương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Tập trung huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

Đến năm 2026, nhà trường hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng giáo dục; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

a. Chỉ tiêu

Lớp	2025 -2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Nhà trẻ	26	1	40	2	40	2	40	2	40	2
Lớp mầm	26	1	50	2	50	2	50	2	50	2
Khối chồi	45	2	45	2	45	2	45	2	45	2
Mẫu giáo lớn	64	3	64	3	64	3	64	3	64	3
Tổng	161	7	199	9	199	9	199	9	199	9

b. Đội ngũ giáo viên giai đoạn 2025-2030.

Các bộ phận	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV
Cán bộ quản lý	02	03	03	03	03
Giáo viên	15	18	18	18	18
Nhân viên văn phòng	01	01	01	01	01
Tổng	17	22	22	22	22

c. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp hàng năm, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên gắn với địa bàn phụ trách.

- Tổ chức điều tra, cập nhật chính xác số trẻ trong độ tuổi trên địa bàn; quản lý chặt chẽ biến động dân số, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển quy mô trường, lớp phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác huy động và duy trì sĩ số.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện nhằm tạo niềm tin cho phụ huynh.

- Chủ động tham mưu UBND xã và cơ quan có thẩm quyền bổ sung biên chế, hợp đồng giáo viên theo quy định; bố trí, sắp xếp đội ngũ hợp lý, đảm bảo đủ số lượng giáo viên/lớp theo định mức khi tăng quy mô lớp học; đồng thời tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, phòng học và trang thiết bị dạy học phù hợp với quy mô phát triển; đảm bảo các điều kiện thực hiện mục tiêu đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu theo từng năm học; kịp thời điều chỉnh giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

2.2. Chất lượng giáo dục:

a. Chỉ tiêu về Chăm sóc và Nuôi dưỡng (Sức khỏe)

- Trẻ ăn bán trú: đạt 100%.

Khám sức khỏe định kỳ: Đạt 100% (ít nhất 2 lần/năm).

Theo dõi biểu đồ tăng trưởng: Đạt 100% trẻ được cân đo hàng quý (với trẻ bình thường) và hàng tháng (với trẻ suy dinh dưỡng).

Tỷ lệ suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân và thấp còi): Phần đầu giảm xuống dưới 3% - 5% (hoặc giảm so với đầu năm học từ 1-2%).

Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì: Không chế và giảm dần, phần đầu dưới 5%.

b. Chỉ tiêu về Chất lượng Giáo dục

* Tỷ lệ chuyên cần:

Trẻ 5 tuổi: Đạt trên 95%.

Các lứa tuổi khác: Đạt trên 90%.

Bé ngoan - Bé chuyên cần: Đạt từ 90% - 95%.

Đánh giá sự phát triển của trẻ:

Trẻ đạt yêu cầu các mục tiêu phát triển theo độ tuổi: Từ 92% - 98%.

Riêng trẻ 5 tuổi: 100% hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi và đạt các chỉ số trong bộ chuẩn phát triển.

Kỹ năng sống: 100% trẻ được rèn luyện thói quen vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

c. Các chỉ tiêu về phong trào và Hội thi

Hội thi cấp trường : Phần đầu 100% các lớp tham gia. (Trừ nhà trẻ).

Tỷ lệ trẻ đạt giải trong các hội thi giao lưu: Từ 70% - 80% số trẻ tham gia.

d. Biện pháp

Nhóm biện pháp Chăm sóc và Nuôi dưỡng

Về dinh dưỡng: Xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa, đảm bảo cân đối đa dạng thực phẩm và tính toán calo bằng phần mềm chuyên dụng. Phối hợp với phụ huynh để thống nhất chế độ ăn cho trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì.

Về y tế học đường: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và thực hiện nghiêm túc việc chắm biểu đồ tăng trưởng. Tăng cường công tác vệ sinh khử khuẩn đồ chơi, lớp học định kỳ để phòng chống dịch bệnh (tay chân miệng, đau mắt đỏ...).

An toàn thực phẩm: Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm đầu vào thông qua các hợp đồng cung ứng uy tín và thực hiện nghiêm quy trình lưu mẫu thức ăn 24h.

Nhóm biện pháp nâng cao Chất lượng Giáo dục

Đổi mới phương pháp: Đẩy mạnh giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, "học mà chơi, chơi mà học". Ứng dụng các phương pháp tiên tiến như Steam, Montessori vào giảng dạy.

Môi trường giáo dục: Xây dựng môi trường lớp học xanh - an toàn - thân thiện, bố trí các góc hoạt động mở để kích thích sự sáng tạo và chủ động của trẻ.

Theo dõi sự phát triển: Giáo viên thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày và sau mỗi chủ đề để nắm bắt kịp thời những trẻ còn hạn chế, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng riêng biệt.

Nhóm biện pháp Phối hợp và Quản lý

Phối hợp với phụ huynh: Duy trì các kênh liên lạc (Zalo lớp, số liên lạc điện tử) để thông báo kịp thời tình hình sức khỏe và học tập. Tổ chức các buổi tọa đàm, họp phụ huynh để tư vấn về cách chăm sóc trẻ khoa học tại nhà.

Nâng cao năng lực giáo viên: Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, kiến tập để giáo viên trao đổi kinh nghiệm. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên vật liệu tái chế.

Công tác thi đua: Phát động các phong trào thi đua giữa các lớp, có hình thức khen thưởng kịp thời cho những lớp đạt tỷ lệ chuyên cần cao hoặc có nhiều thành tích xuất sắc trong các hội thi.

2.3 Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Hàng năm, tất cả giáo viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; mỗi giáo viên có ít nhất 2 tiết dạy khi tham gia hội giảng trong trường và 18 tiết học dự giờ đồng nghiệp trong hoặc ngoài trường.

Bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè cho cán bộ, giáo viên.

Cùng với việc chú trọng rèn luyện phẩm chất, đạo đức nhà giáo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên theo kế hoạch bồi dưỡng hè, chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Bồi dưỡng về công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuân kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của chương trình.

Bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao thực chất chất lượng giáo dục.

Thực hiện việc đánh giá giáo viên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác tài chính và cơ sở vật chất:

Hàng năm, trường sử dụng kinh phí hợp lý, hiệu quả và huy động được các nguồn kinh phí cho các hoạt động giáo dục.

Có dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt.

Có kế hoạch và huy động được các nguồn kinh phí có nguồn gốc hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục.

Quản lý tài chính của trường theo chế độ quy định hiện hành.

Trường thực hiện đầy đủ công khai tài chính và kiểm tra tài chính theo quy định hiện hành.

Trường có khuôn viên riêng biệt, công trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương.

Nhà trường hiện có tương đối đầy đủ các phòng học, phòng làm việc, máy tính và một số trang thiết bị phục vụ cho công tác hành chính và công tác giảng dạy.

Tham mưu UBND xã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất còn thiếu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT.

2.5. Nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường: thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý giáo dục mầm non, quản lý nhân sự, tài chính; tăng cường trao đổi thông tin, báo cáo qua môi trường mạng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ: khai thác các phần mềm, học liệu số, hình ảnh, video phù hợp với lứa tuổi nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng sinh động, hấp dẫn.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả công nghệ trong giảng dạy.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh thông qua các kênh thông tin điện tử (Zalo, nhóm lớp,...) nhằm trao đổi thông tin về tình hình học tập, sức khỏe và rèn luyện của trẻ.

Đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin như máy tính, mạng internet, thiết bị trình chiếu... đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục trong giai đoạn chuyển đổi số.

2.6. Các giải pháp thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục:

Tham mưu với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hoá, để hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong trường.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương nhằm tăng cường các nguồn lực vật chất để xây dựng cơ sở vật chất trường học.

2.7. Kế hoạch biện pháp thực hiện hàng năm:

Hàng năm, nhà trường căn cứ các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và tình hình thực tế để tổ chức tự đánh giá, rà soát kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh kế hoạch năm học và kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp.

- Năm học 2025–2026: Tập trung hoàn thiện các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ, tạo sự chuyển biến về chất lượng giáo dục. Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Xây dựng môi trường giáo dục “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.

- Năm học 2026–2027: Tập trung củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục. Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển

- Năm học 2027–2028: Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; duy trì vững chắc các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường công tác phổ cập giáo dục mầm non, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới công tác quản lý nhà trường.

- Năm học 2028–2029: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Năm học 2029–2030: Củng cố, duy trì và nâng cao bền vững các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia. Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo quy định. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025–2030 và xây dựng định hướng phát triển giai đoạn tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CB, GV, NV nhà trường; thành lập ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn. Cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chung của toàn trường.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình có liên quan đến nhà trường, liên quan đến việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện.

2. Phó Hiệu trưởng:

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những phần việc cụ thể theo sự phân công của Hiệu trưởng; kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ.

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của cả tổ; tìm hiểu nguyên nhân của kết quả và hạn chế từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho năm học hoặc giai đoạn tiếp theo, đề xuất những giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

- Xây dựng các dự án phát triển của tổ góp phần thực hiện các dự án phát triển của nhà trường.

4. Đoàn thanh niên

- Phối hợp với ban giám hiệu nhà trường trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các đoàn viên, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường:

